



VNU Journal of Science: Legal Studies

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/LS>



Original Article

Further Discourses on the Legal Nature of “Virtual Currency” Under Comparative Property Law

Do Giang Nam^{1,*} Dao Trong Khoi²

¹*School of Law, Vietnam National University, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Vietnam*

²*FPT University, ĐCT08, Thach That, Hà Nội, Vietnam*

Received 19 August 2021

Revised 22 October 2021; Accepted 26 October 2021

Abstract: From the perspective of comparative property law, the article examines the precedents and official legal views on “virtual currencies” in countries representing both Common Law tradition (England, the United States) and Civil Law tradition (Pandectists/Germantic school including German, Japan, the Netherlands and Romanistic school including France) to identify the legal nature of “virtual currencies”. It concludes that although it is still controversial to classify “virtual currencies” into the available classes of property, most of these countries recognise “virtual currencies” as property and proceed to regulate them effectively. However, “virtual currency” should be considered a “non-traditional” property - a crypto asset created by a combination of blockchain technology and cryptographic techniques aimed at ensuring authenticity in confirming certain rights and interests of a legal subject. In the future, traditional concepts and principles of property law also need to be modernised to meet the requirements of diversifying new forms of non-traditional property in the era of the Fourth Industrial Revolution.

Keywords: “Virtual currency”, crypto-asset, property law, comparative law, Fourth Industrial Revolution.

* Corresponding author.

E-mail address: namdg@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4380>

Bàn thêm về bản chất pháp lý của “tiền ảo” dưới góc nhìn của luật tài sản so sánh

Đỗ Giang Nam^{1,*}, Đào Trọng Khôi²

¹Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học FPT Hà Nội, ĐCT08, Thạch Thất, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 19 tháng 8 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 22 tháng 10 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 10 năm 2021

Tóm tắt: Từ góc độ luật tài sản so sánh, bài viết tập trung khảo cứu các án lệ và quan điểm pháp lý chính thống về “tiền ảo” tại các quốc gia đại diện cho cả hai hệ thống Thông luật (Anh, Hoa Kỳ) và Dân luật (trường phái Pandectists/Germantic của Đức, Hà Lan, Nhật Bản và trường phái Romanistic của Pháp) để xác định bản chất pháp lý của “tiền ảo”. Bài viết cho rằng mặc dù vẫn còn nhiều tranh cãi khi sắp xếp “tiền ảo” vào các phân loại tài sản sẵn có, các quốc gia này hầu hết đều công nhận “tiền ảo” mang bản chất pháp lý của tài sản. Tuy nhiên, “tiền ảo” nên được xem là loại tài sản “phi truyền thống” - tài sản mã hoá được tạo nên bởi sự kết hợp công nghệ chuỗi khối và kỹ thuật mã hoá nhằm hướng tới đảm bảo tính xác thực trong xác nhận quyền, lợi ích nhất định của một chủ thể. Trong tương lai, các quan niệm, nguyên lý truyền thống của pháp luật tài sản cũng cần được đổi mới để thích nghi và đáp ứng yêu cầu đa dạng hoá các dạng thức mới của các loại tài sản phi truyền thống trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: “Tiền ảo”, tài sản mã hoá, luật tài sản, luật so sánh, cách mạng công nghiệp 4.0.

1. Dẫn nhập

Năm 2008, Satoshi Nakamoto công bố bài viết “Bitcoin - A peer-to-peer Electronic Cash System” (Bitcoin - Một hệ thống tiền điện tử ngang hàng), trong đó giới thiệu và quảng bá một hệ thống thanh toán ngang cấp sử dụng hệ thống sổ cái phân tán kết hợp kỹ thuật mật mã và cơ chế đồng thuận phi tập trung để lưu trữ thông tin [1]. Kể từ đó trở đi, “tiền ảo” hay các tên gọi khác như tài sản ảo, tiền mã hoá, tài sản mã hoá, đã khuấy đảo giới công nghệ, kinh doanh và đồng thời đặt ra nhiều vấn đề pháp lý cho các luật gia toàn cầu [2]. Trong các vấn đề đó, bản chất pháp lý của loại “tài sản” phi truyền thống này được coi là vấn đề quan trọng nhất nhưng cũng gây rất nhiều tranh cãi. Nếu không xác định được bản

chất pháp lý, các cơ chế pháp lý hiện hành sẽ không thể áp dụng được với “tiền ảo” và đặt loại “tài sản” mới này ở “ngoài vòng pháp luật”, trong khi nhiều cá nhân và pháp nhân đã và đang tham gia mạnh mẽ vào việc kiến tạo, lưu trữ, và giao dịch “tiền ảo” bất chấp các rủi ro cho bản thân và xã hội.

Hiện nay nhìn chung có hai quan điểm cơ bản về vấn đề bản chất pháp lý của “tiền ảo”. Thứ nhất, “tiền ảo” không phải là tài sản và vì thế phải cấm “tiền ảo” để hạn chế các rủi ro từ chúng. Thứ hai, “tiền ảo” phải được coi là tài sản và nên quản lý cũng như khuyến khích “tiền ảo” phát triển. Trong bối cảnh đó, bài viết sẽ tiến hành nhận diện các đặc trưng của “tiền ảo” dưới góc nhìn công nghệ và kinh tế, sau đó, tập trung phân tích các thách thức trong việc nhận diện bản chất

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: namdg@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4380>

pháp lý của “tiền ảo” từ góc độ pháp luật tài sản so sánh. Trong đó, về phương pháp tiếp cận, bài viết sử dụng phương pháp luật học so sánh để đánh giá cách các hệ thống pháp luật trên thế giới và Việt Nam nhận diện bản chất pháp lý của “tiền ảo”. Trong đó, các hệ thống pháp luật được lựa chọn nghiên cứu theo tiêu chí là hệ thống điển hình nhất trong hai truyền thống Thông luật (Anh, Hoa Kỳ), và Dân luật (Trường phái Pandectists/Germantic của Đức, Hà Lan, Nhật Bản và trường phái Romanistic của Pháp). Ở mỗi nền tài phán, bài viết sử dụng phương pháp phân tích luật học truyền thống để nhận diện, phân loại “tiền ảo” dưới nguyên lý nền tảng và quy chế pháp lý đặc trưng về tài sản ở nền tài phán đó.

2. Nhận diện các đặc trưng của “tiền ảo” từ góc nhìn công nghệ và kinh tế

Dưới góc độ công nghệ, “tiền ảo” có thể được coi là một dạng thức (tập con) của tài sản số như một loại “tài sản” phi truyền thống. “Tiền ảo” mang bản chất của tài sản số bởi lẽ chúng là những thông tin tồn tại dưới dạng các đoạn mã máy tính trong một hệ thống thông tin chuyên biệt được thừa nhận và sử dụng bởi một cộng đồng nhất định nhằm xác nhận quyền hay lợi ích của một chủ thể [3 - 4]. “Tiền” trong “tiền ảo” tượng trưng cho khả năng lưu trữ giá trị, còn “ảo” là bởi chúng không tồn tại dưới dạng vật lý mà chỉ có trong hệ thống thông tin. Tuy nhiên, điểm khác biệt giữa “tiền ảo” và các loại tài sản số phổ biến khác như tiền điện tử (dạng điện tử của đồng tiền pháp định e-money), phần mềm máy tính, ... hay xu thưởng, tiền trong trò chơi (tiền game) là ở hai yếu tố nổi bật: i) sử dụng công nghệ sổ cái phân tán phi tập trung (DLT) và ii) được mã hoá đặc biệt. Khác với các tài sản số thường được lưu trữ trong các hệ thống máy tính tập trung (centralized system) thì “tiền ảo” được tạo lập trên nền tảng công nghệ sổ cái phân tán phi tập trung, phổ biến nhất là công nghệ chuỗi khối. Công nghệ này đảm bảo tính xác thực, không thể bị sửa đổi cho mọi thông tin giao dịch, minh bạch hoá chúng với tất cả mọi người tham gia hệ thống và lưu trữ vô thời hạn. Đồng thời, công nghệ mã hoá cùng các cơ chế bảo vệ đa tầng

cho “tiền ảo” có tính bảo mật gần như tuyệt đối [5]. Những ưu thế này giúp “tiền ảo” có khả năng lưu trữ giá trị, và nổi lên là một loại “tài sản” hứa hẹn phát triển nhất hiện nay.

Về nguyên tắc, “tiền ảo” trên nền tảng công nghệ chuỗi khối thông thường được tạo lập theo một trong hai phương thức cơ bản: i) Tạo lập ngay từ đầu do người thiết kế nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối lập trình ra. ii) Thường cho người tham gia nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối khi họ đã đóng góp vào việc “đào” thành công một “khối” dựa trên bằng chứng công việc hay bằng chứng đóng góp. Số “tiền ảo” đó nằm trong hệ thống chuỗi khối được đánh dấu bằng một mã công khai (một dạng địa chỉ) và một mã cá nhân (khóa mở địa chỉ đó - đặc biệt chỉ có chủ sở hữu nắm giữ). Trên cơ sở đó, khi chuyển giao, một người chuyển A sẽ dùng mã cá nhân ghép với mã công khai để chứng minh quyền sở hữu “tiền ảo” và đồng thời “ký” một giao dịch chuyển “tiền ảo” đó, rồi gửi lên chuỗi khối. Hệ thống chuỗi khối sau đó xác nhận thông tin ghi nợ cho người chuyển A và ghi có cho mã công khai (địa chỉ) của người nhận B để hoàn tất giao dịch. Các thông tin của giao dịch A-B này sẽ được tập hợp lại cùng với các giao dịch cùng thời điểm tạo thành một “khối”, và sau đó được cập nhập thêm vào cuốn “sổ cái” ledger không lỗi lưu phi tập trung ở trong chuỗi khối bằng việc ghép vào các “khối” đã có sẵn trong chuỗi. Việc tập hợp, mã hoá thông tin và xác nhận giao dịch A-B kể trên được thực hiện và xử lý bởi các máy tính khác trong chuỗi khối (hoạt động “đào” tiền ảo) với mong muốn được thưởng bằng một số “tiền ảo” tương ứng với công sức đã bỏ ra. Từ đó giao dịch A-B được ghi nhận, “tiền ảo” được chuyển, người ghi nhận được thưởng, quy trình được khép kín để thực hiện các giao dịch tương tự tiếp theo [6].

Mặc dù có nhiều người đồng nhất gọi “tiền ảo” là Bitcoin hoặc không phân biệt được sự khác biệt giữa các loại “tiền ảo” với nhau, cần lưu ý rằng “tiền ảo” là một khái niệm rộng, bao gồm nhiều loại khác nhau với các chức năng kinh tế khác nhau [3]. Về cơ bản, có thể nhận diện ba nhóm “tiền ảo” dựa trên chức năng của chúng. Thứ nhất, “tiền ảo” có chức năng thanh toán, trao

đổi. Thứ hai, “tiền ảo” có chức năng huy động vốn tương tự như chứng khoán. Thứ ba, “tiền ảo” có chức năng cho phép tiếp cận và sử dụng một dịch vụ nhất định [2]. Thậm chí một “tiền ảo” có thể có nhiều chức năng cùng lúc, khiến việc phải xếp một “tiền ảo” như vậy vào một trong ba nhóm trên là điều không đơn giản. Về thanh khoản, “tiền ảo” có thể được đổi trực tiếp với tiền pháp định trong một số cộng đồng nhất định, hoặc thậm chí có thể được chào bán ra công chúng (ICO, ITO, STO) để huy động vốn đầu tư vào việc xây dựng chính loại “tiền ảo” đó cùng các dịch vụ đi kèm, ngay cả khi chúng chưa được vận hành chính thức [2].

Tóm lại, xét nghĩa chung nhất, “tiền ảo” có thể được coi là loại “tài sản” phi truyền thống được hình thành trên công nghệ chuỗi khối và kỹ thuật mã hoá. Chúng có năm đặc trưng cơ bản là: i) tính vô hình; ii) tính được xác thực bằng mã hoá; iii) sử dụng công nghệ sổ cái phân tán (DLT); iv) tính phi tập trung; và v) được vận hành bằng nguyên tắc đồng thuận [7].

3. Bản chất pháp lý của “tiền ảo” dưới góc nhìn luật tài sản so sánh

Từ phương diện pháp luật dân sự, sự xuất hiện của “tiền ảo” trên nền tảng công nghệ chuỗi khối đặt ra câu hỏi mấu chốt, đó là: “tiền ảo” có là tài sản dưới góc độ pháp lý hay không? Đây không chỉ là vấn đề lý thuyết, mà còn là vấn đề cấp bách đang đặt ra trong thực tiễn ở Việt Nam. Trong một bản án hành chính về việc khiếu kiện quyết định của Chi cục Thuế thành phố Bến Tre buộc một cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với giao dịch mua bán “tiền ảo” qua mạng internet của cá nhân đó, Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre đã nhận định rằng không có căn cứ pháp lý để xác định cá nhân đó phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN khi mua bán “tiền ảo” [8]. Cụ thể, Toà án cho rằng đối tượng chịu thuế GTGT là “hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam”, đối tượng nộp thuế TNCN là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá dịch vụ; tuy nhiên chưa có bất cứ văn bản quy

phạm pháp luật nào quy định “tiền ảo” là hàng hoá, dịch vụ ở Việt Nam. Như vậy, theo quan điểm của Toà án, không những hoạt động mua bán “tiền ảo” không phải là kinh doanh, dịch vụ do pháp luật thuế GTGT không quy định rõ; mà cả các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động này cũng không phải là thu nhập chịu thuế TNCN. Điều này dường như cho thấy, theo nhận định của Toà án, “tiền ảo” không phải là hàng hoá theo pháp luật thuế Việt Nam, đồng thời nó cũng không phải là tài sản theo pháp luật Việt Nam [9 -10].

Để xác định được bản chất pháp lý của “tiền ảo” và trả lời câu hỏi chúng có phải là tài sản hay không, trước tiên cần áp dụng phương pháp phân tích luật học thuần túy để nhận diện, soi chiếu đặc trưng của “tiền ảo” dưới quan niệm và quy chế pháp lý hiện hành về tài sản theo pháp luật của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, do sự phức tạp và tính đột phá về công nghệ của “tiền ảo” cũng như những rủi ro kinh tế và xã hội có thể phát sinh từ việc công nhận và sử dụng các “tiền ảo” này, luật gia ở cả hệ thống Thông luật (Common law) cũng như Dân luật (Civil Law) đều phải đối diện với nhiều vấn đề pháp lý khi “tiền ảo” thách thức các giới hạn của kỹ thuật lập pháp và khả năng thích ứng của các cách phân loại tài sản truyền thống.

3.1. Bản chất pháp lý của “tiền ảo” từ góc nhìn của hệ thống Thông luật

Với cách tiếp cận linh hoạt, các luật gia ở các nước Thông luật dường như không khó khăn để đồng thuận rằng “tiền ảo” là một dạng tài sản có thể được sở hữu và chuyển giao.

3.1.1. Pháp luật Anh

Mặc dù không có định nghĩa đầy đủ về khái niệm “tài sản”, theo các tiêu chí được thừa nhận chung trong án lệ National Provincial Bank v Ainsworth, hệ thống pháp luật Anh cho rằng một “tài sản” phải có thể xác định được, được nhận diện và thừa nhận bởi bên thứ ba, tính ổn định tương đối, cùng với đó là sự chắc chắn, khả năng loại trừ, có thể kiểm soát và chuyển nhượng được [11 - 12]. Trong “Tuyên bố pháp lý về tài sản mã hoá và hợp đồng thông minh” (“Tuyên Bỏ”),

Nhóm Thẩm quyền Đặc biệt (UKJT) thuộc Ban Phát triển Pháp luật Công nghệ Anh Quốc (LawTech Delivery Panel) cho rằng “tiền ảo” hoàn toàn đáp ứng được các tiêu chí kể trên [7]. Trong phán quyết *AA v. Persons Unknown*, Toà án Cấp cao Anh quốc đã viện dẫn và chấp nhận những lập luận của Tuyên bố này và khẳng định minh thị rằng “tiền ảo” như bitcoin là tài sản [13]. Toà án tại một số nước Thông luật khác như Toà Thương mại Singapore trong vụ **B2C2 Limited v. Quoine PTC Limited** và Toà Cấp Cao New Zealand trong vụ **kiện phá sản của Công ty Sàn giao dịch Tiền ảo Cryptopia** cũng đều đồng ý với quan điểm này [14 - 15]. Tuyên Bố cũng nhấn mạnh rằng các đặc trưng mới của “tiền ảo” hay “tài sản mã hoá” như tính vô hình, tính được xác thực bằng mã hoá, sử dụng công nghệ sổ cái phi tập trung, tính phi tập trung và được vận hành bằng nguyên tắc đồng thuận không khiến cho “tiền ảo” đánh mất thuộc tính của tài sản của mình.

Tuy nhiên, vấn đề nằm ở chỗ chính các Toà án cũng chưa thể khẳng định vậy “tiền ảo” thuộc loại tài sản gì. Pháp luật Anh truyền thống chỉ ghi nhận hai loại động sản là động sản hữu hình và động sản vô hình [16]. Toà Cấp cao Anh Quốc trong vụ *AA v. Persons Unknown* cũng nhận thức rõ rằng một “tiền ảo” như Bitcoin không thể là động sản hữu hình vì trên thực tế chúng không tồn tại dưới dạng vật lý, nhưng đồng thời cũng không phải là một động sản vô hình bởi chúng không thể hiện bất kỳ một quyền yêu cầu nào đối với một người khác mà có thể được thực thi thông qua khiếu kiện [13]. Tuy nhiên, do “tiền ảo” đã thoả mãn đủ các tiêu chí của tài sản trong vụ *National Provincial Bank v. Ainsworth*, Toà chấp nhận quan điểm trong Tuyên Bố rằng “tiền ảo” không tự đánh mất thuộc tính của tài sản chỉ bởi vì nó được coi như là thông tin thuần túy hay bởi vì chúng ta chưa thể phân loại nó vào hai loại động sản trên. Vấn đề này tạo ra sự liên tưởng tới những tranh luận trước đây về việc liệu pháp luật Anh có nên đưa ra quy chế riêng cho các tài sản vô hình đặc biệt tương tự như “tiền ảo” chẳng hạn như hạn ngạch sản xuất sữa hay quyền phát thải khí carbon.

Cho đến thời điểm hiện nay, Anh quốc vẫn chưa ban hành được một đạo luật thống nhất để

quản lý “tiền ảo”. Cơ quan Kiểm soát Tài chính Anh (FCA) hiện đang xếp các “tiền ảo” theo ba loại: i) tiền điện tử (e-money) theo định nghĩa của Luật về tiền điện tử 2011, ii) xu chứng khoán và iii) “tiền ảo” chưa được quản lý, bao gồm hai loại nhỏ hơn là xu tiện ích và phương tiện thanh toán. FCA cho rằng pháp luật Anh quốc vẫn có thể điều chỉnh được hai loại “tiền ảo” đầu tiên ở một mức độ nhất định, nhưng cần được bổ sung để quản lý loại thứ ba có hiệu quả hơn, nhất là khi một số “tiền ảo” có thể thuộc nhiều loại cùng lúc [17].

3.1.2. Pháp luật Hoa Kỳ

Tương tự Anh, Hoa Kỳ cũng chưa có cách tiếp cận nhất quán với “tiền ảo”. Thẩm phán Weinstein trong vụ án nổi tiếng *CFTC v. McDonnell* tại Toà liên bang cấp quận ở New York ghi nhận rằng về cơ bản “tiền ảo” là một tài sản ảo được dùng như một phương tiện trao đổi, nhưng đồng thời có thể có nhiều chức năng khác của tiền pháp định, hàng hoá, chứng khoán, và có giá trị tăng giảm khó lường [18]. Weinstein thừa nhận tình trạng hệ thống luật quản lý “tiền ảo” tại Mỹ chưa thống nhất với sự giao thoa của 8 nguồn luật khác nhau, với ít nhất 6 cơ quan và tổ chức có thể có thẩm quyền quản lý. Tuy nhiên, mặc dù Quốc hội Mỹ vẫn đang tập hợp các ý kiến để xây dựng một đạo luật đầy đủ và hoàn chỉnh về “tiền ảo” [19], các cơ quan tại Mỹ từ lâu đã xác định “tiền ảo” là tài sản và đã thực hiện việc quản lý các giao dịch liên quan đến “tiền ảo” này thông qua ba cách tiếp cận chính như sau:

Thứ nhất, từ năm 2015 CFTC (Ủy ban Giao dịch Hàng hoá Tương lai Hoa Kỳ) đã nhiều lần khẳng định Bitcoin cũng như các loại “tiền ảo” khác là hàng hoá theo Điều 1(a) (9) của Đạo luật Trao đổi Hàng hoá (Commodity Exchange Act) [20]. Hàng hoá theo đạo luật này được định nghĩa chung và có nội hàm rất rộng, không chỉ bao gồm các sản phẩm nông nghiệp truyền thống, mà còn gồm tất cả hàng hoá, vật phẩm, dịch vụ, quyền và lợi ích là đối tượng trong hiện tại hoặc tương lai của một hợp đồng tương lai [21]. Cách hiểu này đã được thẩm phán Weinstein trong vụ *CFTC v. McDonnell* nêu trên xác nhận. Khi McDonnell bị CFTC kiện do đã lập công ty Coin Drop Markets để lừa đảo nhằm

vào các giao dịch đầu tư “tiền ảo”, bị đơn phản đối rằng “tiền ảo” không phải là hàng hoá, mà CFTC chỉ có thẩm quyền với hàng hoá, nên CFTC không thể có thẩm quyền khởi kiện. Tuy nhiên, toà khẳng định “tiền ảo” là hàng hoá bằng việc viện dẫn một số lý do như chúng có khả năng lưu giữ giá trị, có chức năng trao đổi như tiền trong một cộng đồng nhất định, có chất lượng và giá trị đồng nhất có thể thay thế và trao đổi ngang . Sáu tháng sau đó (9/2018) Toà liên bang cấp quận tại Massachusetts trong vụ *CFTC v. My Big Coin Pay, Inc* thêm một lần khẳng định việc giải thích “hàng hoá” rộng như vậy là đúng, và thậm chí còn viện dẫn gia súc và khí đốt là các loại hàng hoá khác để so sánh [22].

Thứ hai, một cơ quan khác là SEC (Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ) cho rằng: nếu việc phát hành bất kỳ “tiền ảo” nào mang bản chất của việc huy động vốn, đi kèm với một thị trường thứ cấp để trao đổi thì đều có dấu hiệu của việc chào bán chứng khoán và phải chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán [23]. Cụ thể, SEC lập luận rằng chiếu theo tiêu chuẩn của kiểm định Howey, “tiền ảo” thỏa mãn đầy đủ của chứng khoán bởi lẽ i) nó đã được một tổ chức phát hành, ii) các cá nhân có thể đầu tư mua được xu đó bằng tiền, và iii) nó tạo ra lợi nhuận từ công sức của người khác mà không phải là từ chính cá nhân đó [24 - 25]. Với cách giải thích này, ngày 24/8/2020 SEC lần đầu tiên chấp thuận đăng ký chào bán công khai chứng khoán là xu mã hoá (ICO) của công ty INX và liên tiếp xử phạt các vụ ICO phát hành “tiền ảo” mà không báo cáo với SEC trong các tháng 9 và 11 năm 2020 [26].

Thứ ba, “tiền ảo” như bitcoin lại có thể được coi là tiền (money hoặc currency) theo quan điểm của IRS (Sở thuế vụ Hoa Kỳ) dưới góc nhìn của pháp luật thuế, khi tiến hành việc thu thuế đối với “tiền ảo” như đối với tài sản [27]. IRS ghi nhận rằng “tiền ảo” là giá trị được số hoá, có chức năng như một đơn vị tính toán, lưu trữ giá trị và phương thức thanh toán. Vì thế, giao dịch bằng “tiền ảo” hoặc đổi chúng bằng một khoản đầu tư đều phải chịu thuế tương đương như việc giao dịch và đầu tư vào các tài sản khác [28]. Cách hiểu này phần nào được xác nhận bởi các

phán quyết trong các vụ truy tố hình sự về các hành vi lập sàn giao dịch hoặc kinh doanh đa cấp phi pháp tại Toà liên bang cấp quận tại New York (*United States v. Murgio*) và Texas (*SEC v. Shavers*) [29 - 30]. Thẩm phán các toà này coi “tiền ảo” như bitcoin là tiền vì cho rằng có thể đổi được chúng bằng tiền pháp định trong tài khoản ngân hàng, rồi dùng để mua hàng hoá và dịch vụ khác với vai trò như phương tiện thanh toán. Toà phúc thẩm tiểu bang Florida gần đây (2019) trong vụ *State of Florida v. Espinoza* tiếp tục dẫn chiếu và đồng tình với quan điểm của các phán quyết trên [31].

Tóm lại, các quốc gia trong hệ thống Thông luật vẫn còn chưa thống nhất được việc xếp “tiền ảo” vào loại tài sản nào theo hệ thống luật tài sản truyền thống, hay thậm chí phải có một loại đặc biệt dành riêng cho các tài sản vô hình mới như “tiền ảo”. Mặc dù vậy, các toà án và cơ quan nhà nước tại các quốc gia này đã coi “tiền ảo” là một loại tài sản và tạm thời áp dụng ngay các quy định pháp luật sẵn có để quản lý các giao dịch và ứng dụng “tiền ảo” trên thực tế.

3.2. Bản chất pháp lý của “tiền ảo” dưới góc nhìn hệ thống Dân luật

Giống như các quốc gia Thông luật, khi xác định bản chất của “tiền ảo” các luật gia Dân luật cũng soi chiếu chúng bằng thước đo là hệ thống luật tài sản truyền thống. Tuy nhiên, do tiếp cận luật tài sản theo nguyên tắc vật quyền luật định trong đó không chỉ số lượng các loại vật quyền và nội dung tương ứng của nó mà cả khách thể của vật quyền phải được giới hạn bởi luật, các luật gia Dân luật đã vấp phải những khó khăn nhất định khi xác định quyền sở hữu đối với đối tượng vô hình như “tiền ảo” [32].

3.2.1. Truyền thống Pandectists/Germanic

Đặc điểm của trường phái này là việc xây dựng luật tài sản có tính chất khoa học với mức độ pháp điển hoá cao, sắp xếp các loại tài sản thành một hệ thống logic hoàn chỉnh. Theo đó, tài sản về cơ bản được chia thành vật hữu hình và quyền, quyền lại phân chia thành vật quyền (quyền đối vật), trái quyền (quyền đối nhân), và chiếm hữu chỉ được coi là một tình trạng thực tế

kiểm soát chi phối vật. Trong số các vật quyền thì quyền sở hữu là quyền toàn diện nhất, nhưng quyền sở hữu chỉ tồn tại trên đối tượng duy nhất là vật hữu hình [33]. Đối với các vật vô hình, mặc dù các BLDS theo trường phái Pandectists không thừa nhận quyền sở hữu trên đối tượng này, nhưng mô hình này vẫn thừa nhận sự tồn tại của quyền khác trên vật vô hình, chẳng hạn như quyền sở hữu trí tuệ và quyền tài sản [34 - 35].

Trong án lệ *Mt. Gox* - một trong những án lệ quan trọng đầu tiên về “tiền ảo” - liên quan đến việc một sàn giao dịch “tiền ảo” chiếm khoảng 80% giao dịch “tiền ảo” trên toàn cầu thời điểm đó (2014) nộp đơn xin phá sản, tòa án Nhật Bản đã phán quyết rằng Bitcoin không thể được hiểu là “vật” có thể là đối tượng của quyền sở hữu theo pháp luật Nhật Bản [36]. Cụ thể, căn cứ vào quy định Điều 85 Bộ luật Dân sự (BLDS) Nhật Bản vốn định nghĩa “vật” có khả năng được sở hữu chỉ có thể là vật hữu hình (tangible things), thẩm phán Masumi Kurachi lập luận rằng pháp luật Nhật Bản chỉ cho phép sở hữu các vật hữu hình là i) các thực thể hữu hình, tồn tại trong không gian và khoảng thời gian xác định; và ii) được thực hiện dưới sự kiểm soát độc quyền của một chủ thể [37]. Hệ quả là các chủ nợ của công ty không thể khởi kiện đòi lại vật mà chỉ có thể khởi kiện để yêu cầu bồi thường thiệt hại. Các “tiền ảo” khác ngoài bitcoin cũng thường vô hình nên vì thế không thể sở hữu được. Tòa Công lý Châu Âu trong vụ *Skatteverket v. David Hedqvist* cũng đồng tình với cách hiểu kể trên khi cho rằng “tiền ảo” như Bitcoin không thể được coi là tài sản hữu hình và không có mục đích sử dụng nào khác ngoài việc dùng để thanh toán [38].

Khi “tiền ảo” không thể là đối tượng của quyền sở hữu, các luật gia Pandectists cố gắng xếp chúng vào các vật quyền còn lại, chẳng hạn như quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả đối với chương trình máy tính nói riêng. Tuy nhiên, quan điểm này không thực sự hợp lý, bởi nếu phần mềm là nền tảng chạy “tiền ảo” trong hệ thống chuỗi khối (ví dụ hệ thống mạng kết nối của bitcoin) được coi là dạng dữ liệu thông tin và có thể được bảo hộ dưới dạng chương trình máy tính; thì bản thân “tiền ảo” lại không thể được

bảo hộ do chúng chỉ được chương trình máy tính kể trên tạo ra (chẳng hạn như thông qua hoạt động “đào”) và không hề có tính nguyên gốc hoặc được sáng tạo bởi trí óc con người [39].

Mặc dù vậy, có vẻ như các luật gia Pandectists có xu hướng cho rằng “tiền ảo” gần với khái niệm quyền tài sản có đối tượng là các vật. Chẳng hạn, các luật gia Đức cho rằng một “tiền ảo” thanh toán như bitcoin có thể thỏa mãn định nghĩa về quyền tài sản này bởi chúng thực sự có giá trị kinh tế, xác định được trong chuỗi khối thông qua mã công khai, và là đối tượng của quyền định đoạt bởi chủ sở hữu nắm mã cá nhân duy nhất [40]. Tại Hà Lan, trong vụ *ECLI:NL:RBAMS:2018:869*, nguyên đơn yêu cầu tòa án Amsterdam tuyên bố công ty Koinz Trading phá sản do không trả được khoản nợ 0.591 bitcoin và €10,000 tiền phạt. Tuy nhiên, để mở thủ tục phá sản theo luật Hà Lan thì nguyên đơn phải có quyền đòi nợ Koinz Trading, và quyền này chỉ phát sinh nếu khoản nợ “tiền ảo” kể trên là một loại tài sản. Thủ tục phá sản sau đó được mở do tòa xác định rằng một “tiền ảo” như bitcoin là tài sản và có đầy đủ tính chất của một “quyền tài sản”. Tòa án cho rằng bitcoin đại diện cho giá trị, được xác định thông qua một dãy số và chữ được mã hoá lưu trữ bởi người nắm giữ, và sau đó có thể trao đổi được, chẳng hạn như chuyển giao trực tiếp từ ví của người này sang ví của người khác khi thanh toán hoặc khi đổi sang tiền pháp định [41]. Đối với “tiền ảo” có chức năng chứng khoán thì Bộ Tài chính Đức cũng đề xuất coi chúng là quyền tài sản với vật để từ đó dễ dàng áp dụng các quy định của pháp luật về chứng khoán đối với loại “tiền ảo” này [42].

Dưới góc nhìn của pháp luật tài sản hiện đại thì trái quyền cũng có thể được coi là một loại tài sản. Đối với “tiền ảo” thanh toán, các luật gia Pandectists dễ dàng nhận thấy chúng không cùng loại với các trái quyền [43]. Điều này là bởi, một trái quyền cần có ít nhất một nghĩa vụ và một người thụ trái; trong khi bản thân loại “tiền ảo” này không làm xác lập một nghĩa vụ chuyển giao hoặc thực hiện công việc nào, và cũng không có ai là thụ trái bởi những người tham gia chuỗi khối đều ẩn danh và các máy tính khác trên hệ

thống chuỗi khối không hề có nghĩa vụ phải xác nhận giá trị của chúng. Trong khi đó, các “tiền ảo” khác như “tiền ảo” chứng khoán và “tiền ảo” tiện ích lại có thể được coi là trái quyền. Điều này là bởi nếu “tiền ảo” đó được phát hành để đổi lấy cho một khoản vốn bằng tiền pháp định hoặc một khoản nợ hay một dịch vụ nhất định, thì chúng sẽ tạo ra một mối quan hệ giữa người phát hành và nhà đầu tư và xác lập quyền và nghĩa vụ giữa các bên [44].

Mặc dù vẫn chưa chính thức làm rõ liệu “tiền ảo” thuộc loại nào trong danh mục của luật tài sản truyền thống, các quốc gia trường phái Pandectists ít nhất cũng công nhận các “tiền ảo” là tài sản và tiến hành quản lý chúng theo chức năng dựa vào quy định pháp luật thuộc lĩnh vực tương ứng. Pháp luật Nhật Bản quản lý “tiền ảo” dựa trên hai chức năng của chúng: nếu nó là “giá trị có tính chất tài sản” được sử dụng làm phương tiện thanh toán hoặc đổi sang tiền pháp định thì “tiền ảo” phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật về dịch vụ thanh toán; còn nếu nó là chứng khoán thì phải tuân thủ quy định của pháp luật chứng khoán [45]. Tại Đức, Điều 1.(11).10 Luật Ngân hàng Đức (KwG) (sửa đổi bổ sung 1/1/2020) gọi “tiền ảo” là “giá trị mã hoá”, là giá trị được số hoá (không được phát hành bởi tổ chức công hoặc ngân hàng nhà nước) có thể lưu trữ và chuyển giao qua phương tiện điện tử, được các thể nhân và pháp nhân chấp nhận là phương thức thanh toán hoặc đầu tư [46]. Sau đó, nếu “tiền ảo” này thoả mãn các đặc tính của “chứng khoán” (như tính có thể chuyển giao được, tính quy ước, khả năng thanh khoản trên thị trường vốn, và có chức năng giống như một trong các loại chứng khoán hợp pháp), thì tiếp tục được coi là “công cụ tài chính” và chịu thêm sự điều chỉnh của pháp luật chứng khoán [47].

3.2.2. Trường phái Romanistic

Pháp luật tài sản Pháp và các nước cùng trường phái Romanistic tài sản bao gồm bất động sản và động sản [48]. Trong đó, đối mặt với sức ép phải tích hợp các quyền vô hình vào hệ thống luật tài sản có sẵn, bên cạnh động sản do bản chất (hữu hình) thì BLDS Pháp đặt ra động sản do luật định (vô hình) dù các quyền này không tồn tại dưới dạng vật lý để thực sự di chuyển [49 - 50].

Các quyền này bao gồm các loại giấy tờ có giá và các quyền sản nghiệp khác như quyền sở hữu trí tuệ, quyền yêu cầu.

Để làm rõ bản chất “tiền ảo”, Luật Tiền tệ và Tài chính Pháp (CMF) trong lần sửa đổi năm 2019 đã gọi “tiền ảo” là “tài sản ảo” (les actifs numériques) và ghi nhận hai chức năng căn bản của chúng. Thứ nhất, “tiền ảo” có thể là xu (les jetons), một loại tài sản vô hình (bien incorporel) đại diện cho một hoặc nhiều quyền mà có thể được tạo ra và chuyển giao qua sổ cái điện tử phi tập trung và có thể xác định được chủ sở hữu [51]. Thứ hai, “tiền ảo” có thể là công cụ tài chính, là bất kỳ loại đại diện số hoá nào của giá trị (không được phát hành bởi ngân hàng nhà nước hay tổ chức công) được chấp nhận bởi cá nhân và pháp nhân như phương tiện thanh toán và có thể lưu trữ và chuyển giao thông qua phương tiện điện tử [52]. Trước đó, Hội đồng Nhà nước Pháp đã khẳng định dạng “tiền ảo” thanh toán (currency) như bitcoin là động sản vô hình một phần vì lí do chúng,... không giống bất động sản [53]. Tuy nhiên, vấn đề nằm ở chỗ, nếu “tiền ảo” là phương tiện thanh toán thì tổ chức phát hành chúng phải thoả mãn các quy định đối với trung gian phát hành theo pháp luật Pháp, ví dụ như nghĩa vụ cung cấp thông tin tiền hợp đồng, quảng cáo thành thật, mua bảo hiểm và các nghĩa vụ khác. Rõ ràng “tiền ảo” và hệ thống blockchain vận hành chúng không thể thoả mãn các yêu cầu này [54].

Mặc dù vậy, trong bản án 2018 F00466 ngày 26/2/2020, Toà Thương mại Nanterre, Paris tiếp tục khẳng định mình thị một “tiền ảo” như Bitcoin là tài sản có bản chất “kiểu như” tiền. Nguyên đơn trong vụ kiện đòi BitSpread phần lợi tức (là các đồng BCC được phân tách ra từ một lượng Bitcoin có sẵn) có được từ 1000 Bitcoin mà nguyên đơn đã cho BitSpread vay. Nguyên đơn cho rằng, lợi tức đó là của mình vì chưa chuyển giao quyền sở hữu số 1000 Bitcoin theo dạng vay tiêu dùng mà chỉ cho BitSpread vay để sử dụng. Tuy nhiên, Toà phân bác và khẳng định rằng Bitcoin là tài sản có thể bị tiêu hao kiểu gần giống (nhưng không phải là) tiền pháp định, và thay thế được do đều được máy tính tạo ra như nhau. Vì thế, đây phải là vay tiêu

dùng, nên quyền sở hữu 1000 Bitcoin đã được chuyển cho BitSpread theo quy định tại điều 1893 BLDS Pháp cùng phần lợi tức sinh ra từ số “tiền” đó.

Tóm lại, dù còn nhiều khó khăn để sắp xếp “tiền ảo” vào các phân loại tài sản hiện hữu nhưng pháp luật các nước Dân luật ít nhiều đều khẳng định “tiền ảo” là tài sản, và đang tiến hành quản lý chúng dưới dạng chứng khoán hoặc phương tiện thanh toán kiểu như là tiền pháp định.

3.3. Bản chất pháp lý của “tiền ảo” theo pháp luật tài sản Việt Nam hiện hành

Hệ thống pháp luật tài sản hiện hành của Việt Nam dù mang một số đặc trưng của mô hình lập pháp Pandectists, nhưng đã có sự khác biệt căn bản. Mặc dù lý thuyết vật quyền đã được vận dụng trong chừng mực nhất định vào việc xây dựng BLDS 2015 [3], nhưng cuối cùng thì Chương VII của bộ luật vẫn đưa ra quy định về tài sản theo nghĩa rộng [55]. Theo đó, điều 105 BLDS ghi nhận tài sản là “vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản”. BLDS không đưa ra khái niệm về “vật” với tư cách là đối tượng của vật quyền, nhưng đồng thời không định nghĩa minh thị về “vật” mà chỉ phân loại chúng. Pháp luật Việt Nam cũng không đưa ra định nghĩa của “tiền”, mà chỉ ghi nhận các “phương tiện thanh toán” bằng tiền mặt và không dùng tiền mặt [56]. “Giấy tờ có giá” là “bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ giữa tổ chức phát hành với người sở hữu trong một thời hạn nhất định với điều kiện trả lãi và điều kiện khác”, với tính chất “trị giá được thành tiền và được phép giao dịch” [57]. Còn quyền tài sản là “quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu công nghiệp, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác” [58]. Một số nhà bình luận cho rằng, quyền tài sản ở Việt Nam được thiết kế như một khái niệm bao trùm cả vật quyền, trái quyền và quyền SHTT [59], theo dạng một “quy định quét” để tạo điều kiện cho pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về các quyền tài sản phát sinh trong tương lai [60].

Khi soi chiếu đặc trưng “tiền ảo” với các loại tài sản kể trên, có thể nhận thấy một số vấn đề đáng lưu ý như sau:

“Vật”: Trong khi các “vật” thông thường sẽ có chức năng vật lý, bản thân các dữ liệu điện tử của “tiền ảo” không có chức năng đó, không thể trực tiếp sử dụng trên thực tế. Do được lập dưới dạng dãy dữ liệu, nên “tiền ảo” có thể được “kiểm soát” trong ví và “chiếm hữu” được thông qua mã cá nhân. Tuy nhiên, mỗi người sử dụng “tiền ảo” chỉ được giao một bản sao của “sổ cái” của hệ thống chuỗi khối, và việc chuyển giao “tiền ảo” không hề có sự chuyển giao nào của một “vật” mà chỉ là chuyển giao giá trị vô hình thông qua việc một bên ghi nợ, một bên ghi có. Vì thế, mỗi người có thể “chiếm hữu” một “tài khoản” được định danh bằng mã công khai và được mở bằng mã cá nhân, nhưng không thực tế “chiếm hữu” sổ cái hay các giá trị bên trong đó. Như vậy, rất khó có thể phân loại “tiền ảo” như là vật theo pháp luật Việt Nam.

“Giấy tờ có giá”: Theo khoản 1, Điều 6, Luật Chứng khoán năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018), chứng khoán là “bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành”, thể hiện dưới hình thức “chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử”. Chiếu theo định nghĩa kê trên, việc một tổ chức phát hành xu hoặc bất kỳ “tiền ảo” nào dưới dạng dữ liệu điện tử để ghi nhận các quyền và lợi ích của nhà đầu tư vào tổ chức đó - thường được gọi là “huy động vốn bằng tiền ảo” (ICO) - nên được coi là việc phát hành “chứng khoán” và phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật chứng khoán Việt Nam.

“Tiền”: Dù định nghĩa về “tiền” chưa được làm rõ nhưng khả năng “tiền ảo” được pháp luật Việt Nam coi là “tiền” là không cao. “Tiền”, hay tiền mặt dưới dạng tiền giấy, tiền kim loại thường được hiểu là tiền pháp định được Nhà nước Việt Nam [61], hoặc nhà nước nước ngoài phát hành. Do “tiền ảo” thường có tính chất phi tập trung và không được phát hành bởi các nhà nước, “tiền ảo” không thể thuộc loại “tiền” như trên. Bên cạnh đó, kể cả hiểu “tiền” này là “phương tiện thanh toán” theo nghĩa rộng thì Ngân hàng Nhà nước cũng đã nhiều lần khẳng định “tiền ảo” hoặc tiền mã hoá không nằm trong danh sách các phương tiện thanh toán hợp pháp tại Việt Nam nên không được sử dụng để thanh

toán tại Việt Nam [62]. Tuy nhiên, như đã phân tích thì nhiều quốc gia vẫn coi “tiền ảo” là tiền hoặc phương tiện thanh toán, do đây là một trong những chức năng chính của “tiền ảo”.

“Quyền tài sản”: Căn cứ vào định nghĩa tại điều 115 BLDS 2015 và đánh giá các “quyền tài sản” đã được ghi nhận minh thị như quyền sở hữu trí tuệ hay quyền sử dụng đất, “quyền tài sản” có ba đặc tính sau: i) tính chất vô hình, ii) trị giá được bằng tiền, iii) có thể chuyển giao được. “Tiền ảo” dễ dàng thoả mãn đặc tính thứ nhất và thứ hai. Đối tượng của “tiền ảo” và quyền sở hữu trí tuệ cũng đều là các ký tự chữ và số, bản thân chúng không có giá trị mà quyền độc quyền sử dụng chúng mới đem lại và đồng thời lưu giữ giá trị. Chỉ có khả năng chuyển giao là vấn đề duy nhất cần chú ý. Để có thể chuyển giao được thì phải sở hữu được; và tồn tại cơ chế cho phép chuyển giao. “Tiền ảo” đạt yêu cầu (1) bởi chỉ có một chủ sở hữu mới có mã cá nhân để định đoạt “tiền ảo” và công nghệ chuỗi khối cũng giúp xác định chính xác số “tiền ảo” đó để tránh làm giả [63]. Với yêu cầu (2) việc chuyển giao (mua bán) “tiền ảo” hoàn toàn có thể thực hiện được thông qua việc dùng mã cá nhân ký giao dịch để được hệ thống chuỗi khối xác thực công khai, hoặc chuyển giao trực tiếp ngoài đời mã cá nhân và mã công khai của ví ảo.

Tóm lại, sự phức tạp và đa dạng của “tiền ảo” dẫn đến một hệ quả là không thể đơn thuần coi “tiền ảo” là một khái niệm đồng nhất, rồi định danh chúng bằng cách gò ép vào một dạng thức pháp lý duy nhất có sẵn trong pháp luật Việt Nam như là “tiền” hoặc là “vật”, hoặc “giấy tờ có giá”, hay “quyền tài sản”. Cách tiếp cận hợp lý nhất tại thời điểm hiện nay nhằm xác định dạng thức của “tiền ảo” là căn cứ vào chức năng của chính “tiền ảo” đó để xem xét. Nếu “tiền ảo” này chỉ có một chức năng duy nhất thì áp dụng ngay quy định trong luật chuyên ngành gần nhất để quản lý. Chẳng hạn, nếu “tiền ảo” đó thoả mãn định nghĩa là “chứng khoán” thì phải chịu sự điều chỉnh trực tiếp của pháp luật về giấy tờ có giá nói chung và chứng khoán nói riêng. Đối với các “tiền ảo” có từ hai chức năng trở lên thì áp dụng đồng thời các quy định pháp luật trong các chuyên ngành gần nhất, và giải quyết mâu thuẫn

trong việc áp dụng (nếu có) trong từng trường hợp cụ thể.

Vì thế, như đã phân tích, việc pháp luật ngân hàng Việt Nam trong thời điểm hiện tại không coi “tiền ảo” là tiền hợp pháp không đương nhiên có nghĩa là hành vi khai thác các chức năng khác của “tiền ảo” là bất hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam. Căn cứ vào theo bản chất của từng loại “tiền ảo”, các giao dịch “tiền ảo” sẽ phải chịu quy chế điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành tương ứng. Chẳng hạn, đối với các giao dịch “tiền ảo” có tính thương mại, “tiền ảo” phải được xác định theo quy chế của hàng hoá theo định nghĩa về hàng hoá của Luật Thương mại năm 2005. Hiểu theo nghĩa đó, trong giao dịch mua bán bitcoin ở Bến Tre nói trên, Nhà nước hoàn toàn có căn cứ để thu thuế nếu các giao dịch này làm phát sinh thu nhập chịu thuế theo pháp luật về thuế; đồng thời có cơ sở để áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực khác có liên quan. Hay nếu như “tiền ảo” có dấu hiệu là chứng khoán (hình thành từ hoạt động ICO), vừa giống một “quyền tài sản” (giá trị được thành tiền, giao dịch được), lại có giá trị thay đổi theo thời gian (được một cộng đồng thừa nhận, sẵn sàng đầu tư, đầu cơ tích trữ) thì một giao dịch “tiền ảo” phải chịu sự điều chỉnh của cả pháp luật chứng khoán, pháp luật dân sự về giao dịch mua bán quyền tài sản theo BLDS, và pháp luật về thuế đối với giao dịch hàng hoá, cùng những quy định pháp luật khác có liên quan.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận được thực tế rằng, các tranh luận về bản chất của tiền ảo” đã và đang khơi gợi lại những vấn đề cốt lõi liên quan đến triết lý của pháp luật tài sản Việt Nam như các nguyên lý cơ bản về vật quyền, mối quan hệ giữa vật quyền và vật, hay các vấn đề thuộc kỹ thuật pháp lý như định nghĩa tài sản theo hướng liệt kê hay phân loại, phân loại tài sản, mối quan hệ giữa BLDS 2015 và các đạo luật chuyên ngành về từng loại tài sản nhất định [64]. Những vấn đề cốt lõi và căn bản đó cần được giải quyết dứt điểm, không phải chỉ để xác định “tiền ảo” nói riêng mà còn để chuẩn bị cho việc xác định những loại tài sản “phi truyền thống” khác có thể hình thành trong tương lai.

4. Kết luận

“Tiền ảo” là loại tài sản phi truyền thống được tạo nên bởi sự kết hợp công nghệ chuỗi khối và kỹ thuật mã hoá nhằm hướng tới đảm bảo tính xác thực trong xác nhận quyền, lợi ích nhất định của một chủ thể. Một “tiền ảo” có thể có một hoặc nhiều chức năng chính, vừa là nơi cất giữ giá trị, lại có thể là bằng chứng cho một khoản đầu tư, nhưng cũng có thể được chấp nhận thanh toán trực tiếp cho hàng hoá hoặc dịch vụ trong một cộng đồng nhất định. Do đó, có ý kiến cho rằng, thay vì gọi là “tiền ảo” thì chúng nên được gọi là “tài sản mã hoá”, mặc dù cách gọi mới này cũng chưa lột tả được hết bản chất do thiếu yếu tố tận dụng công nghệ sổ cái phân tán.

Xét trong khung pháp lý hiện hành của Việt Nam và kinh nghiệm từ các nền tài phán đặc trưng cho cả hai hệ thống Thông luật và Dân luật, có thể thấy “tiền ảo” về cơ bản mang đặc tính của tài sản, và đặc biệt là “giấy tờ có giá” và “quyền tài sản”. Chính vì vậy, ngay cả khi Việt Nam chọn lựa cách tiếp cận cẩn trọng và chờ đợi để học hỏi các quốc gia khác khi xây dựng quy chế phù hợp nhất cho “tiền ảo”, thì trước hết vẫn phải công nhận “tiền ảo” là tài sản bởi lẽ, “tiền ảo” hiện nay đã tồn tại một cách khách quan, và có nhiều chức năng trên thực tế như lưu trữ được giá trị, hỗ trợ việc huy động vốn, đảm bảo sự khả tín của các giao dịch. Vì vậy, cần coi “tiền ảo” là tài sản để khai thác tối đa chúng nhằm khuyến khích phát triển các doanh nghiệp sáng tạo, đổi mới công nghệ, và là căn cứ để thu thuế đối với lợi nhuận kiếm được từ hoạt động đầu tư, khai thác “tiền ảo”. Việc công nhận này cũng mở ra khả năng áp dụng được ngay một số cơ chế pháp lý chung có sẵn của các lĩnh vực pháp luật khác vào việc quản lý “tiền ảo” để giải quyết các vấn đề nóng có liên quan trong thời gian gần đây, ví dụ như tội phạm lừa đảo, rửa tiền, tài trợ khủng bố có liên quan đến “tiền ảo” [65].

Tuy nhiên, sự phức tạp của “tiền ảo” rõ ràng đã đặt ra thách thức nội tại không nhỏ đối với hệ thống luật tài sản của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, và đòi hỏi phải cập nhật quan niệm mới về phân loại tài sản, về khái niệm quyền sở

hữu. Nhiều học giả cho rằng “tiền ảo” là sự “dung hợp”, “lai tạo” giữa nhiều loại tài sản cùng lúc, là loại đối tượng “chưa thể xác định được” [66], và thậm chí, không thuộc bất kỳ loại tài sản nào trong pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới [64]. Vì vậy, hoặc là pháp luật về tài sản của các quốc gia phải tái định nghĩa lại phương pháp phân loại [50], hoặc phải tạo ra loại mới dành riêng cho “tiền ảo”, tài sản ảo [67]. Điều này đặt ra nhu cầu cần tiến hành những nghiên cứu tiếp theo có tính hệ thống hơn để xây dựng một lý thuyết hiện đại hơn cho pháp luật tài sản Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu của dạng thức mới về tài sản trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] S. Nakamoto, Bitcoin: A Peer-to-Peer Electronic Cash System, [https:// bitcoin.org/bitcoin.pdf](https://bitcoin.org/bitcoin.pdf), (truy cập ngày 18/08/2021).
- [2] A. Blandin, A. S. Cloots, H. Hussain, M. Rauchs, R. Saleuddin, J. G. Allen, Global Cryptoasset Regulatory Landscape Study, University of Cambridge Faculty of Law Research Paper 23, SSRN Electron J (2019), <https://www.ssrn.com/abstract=3379219>.
- [3] P. C. Hiếu, N. T. Tú, Một số vấn đề pháp lý về tài sản mã hoá, tiền mã hoá, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự Thật, 2020, tr. 14.
- [4] A. Toygar, J. Zhu, A new asset type: digital assets, Journal of International Technology and Information Management 22, No. 4, 2013, 7.
- [5] Q. Dupont, The Politics of Cryptography: Bitcoin and the Ordering Machines, J Peer Prod, 2014 tr. 7.
- [6] M. Kianieff, Blockchain Technology and the Law: Opportunities and Risks, Routledge, 2019, tr 9.
- [7] UK Jurisdiction Taskforce, Legal statement on cryptoassets and smart contracts, UK Jurisdiction Taskforce (2019) đoạn 31.
- [8] Bản án số 22/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về việc khiếu kiện Quyết định truy thu thuế, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta51734t1cvn/chi-tiet-ban-an>.
- [9] P. T. Tập, Tiền ảo và những khía cạnh của Tiền ảo, Tạp chí Kiểm sát, 15, tr 16-23.
- [10] N. M. Oanh, Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về tiền ảo trong bối cảnh hội nhập và phát triển, Nhà xuất bản Tư Pháp, Hà Nội, 2019, tr. 47.
- [11] National Provincial Bank Ltd v Ainsworth, 1965, AC 1175 (HL) đoạn 1247 - 1248.

- [12] Fairstar Heavy Transport NV v Adkins & Anor, 2013, EWCA Civ 886, đoạn 47.
- [13] A. A v Persons Unknown who demanded Bitcoin on 10th and 11th October 2019 and others, 2019 EWHC 3556, đoạn 55-59.
- [14] Ruscoe v Cryptopia Ltd (in Liquidation), 2020, NZHC 728.
- [15] B2C2 Limited v Quoine PTC Limited, 2019, SGHC (I) 03. 2019.
- [16] Colonial Bank v Whinney (1885) 30 Ch. D. 261.
- [17] Bộ Tài chính Anh quốc, UK regulatory approach to cryptoassets and stablecoins: Consultation and call for evidence, 2021, tr. 5,
https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/950206/HM_Treasury_Cryptoasset_and_Stablecoin_consultation.pdf, (truy cập ngày 18/08/2021).
- [18] Commodity Futures Trading Comm'n v. McDonnell, 18-CV-361 (E.D.N.Y. Mar. 6, 2018), tr. 5-7.
- [19] The 117th U.S. Congress 2021-2022, Eliminate Barriers to Innovation Act of 2021, H.R.1602 2021.
- [20] CFTC, Quyết định thực thi pháp luật với vụ việc của công ty Coinflip., d/b/a Derivabit, and Francisco Riordan, CFTC Docket No. 15-29, <https://www.cftc.gov/sites/default/files/idc/groups/public/@lrenforcementactions/documents/legalpleading/enfcoinfliporder09172015.pdf>, (truy cập 18/08/2021).
- [21] United States v. Brooks, 681 F.3d 678, 694 (5th Cir. 2012).
- [22] D. Mass, Commodity Futures Trading Comm'n v. My Big Coin Pay, Inc., 334 F. Supp. 3d 492, 2018.
- [23] <https://www.sec.gov/news/public-statement/statement-clayton-2017-12-11>.
- [24] SEC v. Howey, 328 U.S. 293, 298 (1946).
- [25] Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ. Report of Investigation Pursuant to Section 21(a) of the Securities Exchange Act of 1934: The DAO; Release No. 81207. 25/07/2017.
- [26] <https://www.sec.gov/news/press-release/2020-211>. <https://www.sec.gov/news/press-release/2020-207>.
- [27] Xem quan điểm chính thức của Sở thuế vụ Hoa Kỳ tại: <https://www.irs.gov/individuals/international-taxpayers/frequently-a>.
- [28] Sở thuế vụ Hoa Kỳ, “Thông báo 2014-21, <https://www.irs.gov/pub/irs-drop/n-14-21.pdf> (truy cập ngày 18/08/2021).
- [29] U. S. v Murgio et al, US District Court, Southern District of New York, No 15-00769, 28/9/2016.
- [30] Securities and Exchange Commission v Trendon T. Shavers and Bitcoin Savings and Trust, Civil Action No. Civil Action No. 4:13-CV-416, 18/9/2014.
- [31] State of Florida v Espinoza, No. 3D16-1860, slip op. (Fla. Dist. Ct. App.) 30/01/2019.
- [32] C. Zilioli. Crypto-Assets: Legal Characterisation and Challenges under Private Law, trong: ELR, Crypto-assets: Legal Characterisation and Challenges under Private Law, 46 (2020) tr 251-266.
- [33] Điều 90 BGB, Điều 206 BLDS Nhật Bản.
- [34] M. Storme, Property law in a comparative perspective, Centre for Advanced Legal Studies, KU Leuven (2004) tr. 5.
- [35] L. Shmatenko và S. Möllenkamp, Digitale Zahlungsmittel in einer analog geprägten Rechtsordnung - A bit(coin) out of control - Rechtsnatur und schuldrechtliche Behandlung von Kryptowährungen, Multi Media und Recht, Volume 8 (2018) 495-501.
- [36] Bankruptcycave, J. Sabin và B. Suzuki, The Magic of Mt. Gox: How Bitcoin Is Confounding Insolvency Law, <http://bankruptcycave.com/the-magic-of-mt-gox-how-bitcoin-is-confounding-insolvency-law/>, ngày truy cập 18/08/2021.
- [37] Judgement of Civil Division 28 of 5th August 2015 (Wa) 33320, đoạn III.ii.b. Xem bản dịch tóm lược phán quyết trên tại: <https://www.law.ox.ac.uk/research-and-subject-groups/digital-assets>.
- [38] Skatteverket vs. David Hedqvist, C-264/14, October 22, 2015, đoạn 24.
- [39] Điều 2 Luật về Quyền tác giả Đức, xem thêm tại: N. Kuhlmann, Bitcoins, Funktionsweise und rechtliche Einordnung der digitalen Währung, CR 691-696 (2014) tr. 695.
- [40] G. Spindler, M. Bille, Rechtsprobleme von Bitcoins als virtuelle Währung, WM Z Für Wirtschafts- Bankr (2014) tr. 1360.
- [41] Rechtbank Amsterdam, ECLI:NL:RBAMS:2018:869. 2018.
- [42] Website Bộ Tài chính Đức, Eckpunkte für die regulatorische behandlung von elektronischen wertpapieren und Krypto-Token, truy cập tại https://www.bundesfinanzministerium.de/Content/DE/Gesetzestexte/Gesetze_Gesetzesvorhaben/Abteilungen/Abteilung_VII/19_Legislaturperiode/2019-03-07-Eckpunktepapier-Wertpapiere-Krypto-Token/0-Gesetz.html, truy cập ngày 18/08/2021.
- [43] L. Shmatenko, S. Möllenkamp, Digitale Zahlungsmittel in einer analog geprägten Rechtsordnung - A bit(coin) out of control -

- Rechtsnatur und schuldrechtliche Behandlung von Kryptowährungen, Multi Media Recht, 495-501 (2018) 5.
- [44] Website twobirds.com, Legal classification of tokens, <https://www.twobirds.com/en/news/articles/2019/global/ico-legal-classification-of-tokens>, (truy cập ngày 18/08/2021).
- [45] Điều 5.2 Đạo luật Dịch vụ Thanh toán Nhật Bản và Tuyên bố của Cơ quan Dịch vụ Tài chính Nhật Bản (FSA) ngày 27/10/2017.
- [46] Xem định nghĩa đầy đủ của “tiền ảo” trong Luật Ngân hàng Đức tại hướng dẫn của Cơ quan Kiểm soát Tài chính Liên Bang Đức (BaFin): https://www.bafin.de/SharedDocs/Veroeffentlichungen/EN/Merkblatt/mb_200302_kryptoverwahrschaefte_en.html (truy cập ngày 18/08/2021).
- [47] Điều 2.1 Luật Kinh doanh chứng khoán Đức và Điều 4.1.44 Chỉ thị về các công cụ tài chính II (MiFID II) của Liên minh Châu Âu. The Law Review, Virtual Currency Review: Germany, <https://thelawreviews.co.uk/title/the-virtual-currency-regulation-review/germany#footnote-144>, (truy cập ngày 18/08/2021).
- [48] Điều 516 Bộ luật Dân sự Pháp.
- [49] Điều 527 và 529 Bộ luật Dân sự Pháp.
- [50] J. G. Allen, Property in Digital Coins, De Gruyter (2019) tr. 75, <https://doi.org/10.1515/eplj-2019-0005>.
- [51] Điều L. 552-2 Bộ luật Tiền tệ và Tài chính Pháp (CMF), 22/05/2019.
- [52] Điều L. 54-10-1 của Bộ luật Tiền tệ và Tài chính Pháp (CMF), được bổ sung bởi Đạo luật Hỗ trợ Doanh nghiệp Phát triển và Chuyển đổi (PACTE law).
- [53] Hội đồng Nhà nước Pháp, Quyết định ngày 26/04/2018, BOI-BNC-CHAMP-10-10-20-40 au XXIX § 1080, đoạn 13.
- [54] I. M. Barsan, Legal Challenges of Initial Coin Offerings (ICO), Rev Trimest Droit Financ RTDF, 3, 12 (2017) tr 61.
- [55] N. H. Cương, Những sai lầm khi xây dựng chế định tài sản trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, 7 (2015) tr. 14-21.
- [56] Khoản 1 Điều 6 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, sửa đổi bổ sung bởi Khoản 2 Điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP.
- [57] Khoản 8 Điều 6 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2010. Khoản 9 Điều 3 Nghị định 163/2006/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 83/2010/NĐ-CP và Nghị định 11/2012/NĐ-CP.
- [58] Điều 115 BLDS 2015.
- [59] Học viện Tư pháp, Giáo trình Luật dân sự, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2017.
- [60] N. T. Tú, Thực trạng quản lý và lưu hành tài sản mã hoá ở Việt Nam và những vấn đề pháp lý đặt ra, trong Đề tài Khoa học cấp Bộ của Viện Khoa học pháp lý "Định hướng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong bối cảnh CMCN 4.0", 2020.
- [61] Khoản 2 Điều 17 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2010.
- [62] Khoản 6 và 7 Điều 4 Nghị định 101/2012/NĐ-CP sửa đổi bởi Nghị định 80/2016/NĐ-CP. Xem thêm tại: Thông cáo báo chí của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 28/10/2017 và 27/02/2014. Công văn 5747/NHNN-PC của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 21/07/2017.
- [63] N. Đ. Phước, Tiền ảo có thể được xem là tài sản, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, 421, 21, 2020.
- [64] Trần Văn Biên, Nguyễn Minh Oanh, Tiền ảo và một số vấn đề pháp lý đặt ra ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, 4, 2020.
- [65] Báo cáo số 255/BC-BTP ngày 29/10/2018 của Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật, thực tiễn về tài sản ảo, tiền ảo ở Việt Nam và quốc tế.
- [66] M. Roussille, Le Bitcoin: Objet Juridique Non Identifié, Banq Droit 157, 2015, tr. 27.
- [67] P. Palka, Redefining “Property” in the Digital Era: When Online, Do as the Romans Did, SSRN Electron J (2016), <http://www.ssrn.com/abstract=2749701> (truy cập ngày 18/08/2021).